

## **ĐẶC ĐIỂM DI DÂN TỰ DO CỦA NG-ỜI HÔNG Ở MIỀN TÂY THANH HÓA, NGHỆ AN**

□□U TU□N NAM

Miền Tây hai tỉnh Thanh Hóa và Nghệ An là khu vực lịch sử - dân tộc học, còn gọi là khu vực lịch sử - văn hóa. Về mặt địa lý tự nhiên, đây là khu vực chuyển tiếp: miền núi Thanh Hóa là nơi tiếp giáp với vùng Tây Bắc; miền núi Nghệ An là địa đầu của dãy Tr-ờng Sơn từ phía Nam cao nguyên Xiêng Khoảng (Lào) xuống. Trong lịch sử vùng đất này vừa là nơi nhập c-, vừa là nơi xuất c- của nhiều tộc ng-ời thiểu số, trong đó, có di c- tự do của ng-ời Hông. Từ khi thực hiện Đổi mới (1986), di dân tự do của ng-ời Hông ở đây đã và đang diễn ra với quy mô, tốc độ ngày càng lớn; bản chất và đặc điểm của các cuộc di c- này cũng khác tr-ớc, trở thành vấn đề cần phải nghiên cứu. Tuy nhiên, ở những khu vực/địa bàn khác nhau, quá trình di c- của ng-ời Hông cũng mang những sắc thái/đặc điểm không hoàn toàn giống nhau. Do đó, nghiên cứu đặc điểm di dân tự do của ng-ời Hông ở miền Tây hai tỉnh Thanh Hóa và Nghệ An là hết sức cần thiết, nhằm góp phần nhận diện bức tranh di dân đặc thù và phức tạp ở nơi đây.

Bài viết này sử dụng những thông tin thu thập đ-ợc trong quá trình nghiên cứu

làm đề tài tiến sĩ của tôi từ năm 2004 đến nay, mà một phần kết quả nghiên cứu đã đ-ợc công bố trên tạp chí Dân tộc học (vào các năm 2005, 2006, 2007). Nội dung chính của bài viết gồm có hai phần: 1) Khái quát về tình hình di dân tự do của ng-ời Hông ở miền Tây Thanh Hóa, Nghệ An; 2) Nhận diện về đặc điểm di dân tự do của ng-ời Hông ở miền Tây hai tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An.

### **1. Khái quát về tình hình di dân tự do của ng-ời Hông ở miền Tây Thanh Hóa, Nghệ An**

Miền Tây hai tỉnh Thanh Hóa và Nghệ An vốn là địa bàn di dân tự do của nhiều tộc ng-ời thiểu số, trong đó có ng-ời Hông. Tuy nhiên, kể từ khi thực hiện Đổi mới (năm 1986), đặc biệt là từ năm 1991 trở lại đây, di dân tự do của dân tộc này phát triển cả về số l-ợng và quy mô các luồng di dân. Trong vòng 18 năm (1991 - 2008) ở miền Tây hai tỉnh này đã có 4.790 hộ, 31.519 ng-ời Hông di dân tự do (Thanh Hóa có 3.024 hộ, 21.488 khẩu; Nghệ An có 1.766 hộ, 10.031 khẩu), với nhiều luồng di c- khác nhau (xem Bảng 1).

Bảng 1: Tình hình di dân tự do ở miền Tây Thanh Hóa, Nghệ An (1991 - 2008)

<i>Luồng di cư</i>	Thanh Hóa		Nghệ An		Miền Tây Thanh Hóa, Nghệ An	
	<i>Số hộ</i>	<i>Số khẩu</i>	<i>Số hộ</i>	<i>Số khẩu</i>	<i>Số hộ</i>	<i>Số khẩu</i>
Phía Bắc đến	1.413	12.124	0	0	1.413	12.124
Lào về	24	148	121	619	145	767
Tây Nguyên về	24	121	0	0	24	121
Sang Lào	189	984	1.317	7.404	1.506	8.388
Đi Tây Nguyên	322	1.833	35	190	357	2.023
Trở về phía Bắc	785	4.452	0	0	785	4.452
Nội tỉnh	267	1.826	293	1.818	560	3.644
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.024</b>	<b>21.488</b>	<b>1.766</b>	<b>10.031</b>	<b>4.790</b>	<b>31.519</b>

Nguồn: Báo cáo của các địa phương có ngành Hông di cư tự do.

Có thể nói, di dân tự do của ngành Hông ở miền Tây Thanh Hóa và Nghệ An những năm qua đã và đang có những diễn biến hết sức phức tạp. Trong khi miền Tây Thanh Hóa (chủ yếu ở Mường Lát) là địa bàn nhập cư của ngành Hông đến từ các tỉnh phía Bắc (Mường Lát có 11.206 ngành Hông - chiếm 90,42% trong tổng số 12.393 ngành Hông nhập cư đến miền Tây Thanh Hóa, ngoại trừ 1.149 ngành Hông di cư vào các xã Phú Sơn, Trung Thành (Quan Hóa) thời kỳ 1991-1994), thì miền Tây Nghệ An (chủ yếu

ở Kỳ Sơn) lại là địa bàn xuất cư của ngành Hông sang Lào (Kỳ Sơn có 5.301 ngành Hông - chiếm 71,59% trong tổng số 7.404 ngành Hông Nghệ An xuất cư sang Lào) (xem Bảng 2). Trong mỗi dòng di cư nói trên đều có dòng di chuyển ngược lại; đặc biệt, với dòng di cư từ các tỉnh miền núi phía Bắc vào miền Tây Thanh Hóa, không chỉ có dòng di chuyển ngược mà một bộ phận trong số họ sau khi đến Thanh Hóa còn tiếp tục di cư vào Tây Nguyên, rồi lại di cư quay trở về miền Tây Thanh Hóa.

Bảng 2: Tình hình ng-ời Hmông nhập c- vào M- òng Lát (Thanh Hóa) và xuất c- từ Kỳ Sơn (Nghệ An) sang Lào (1991 - 2008)

Năm	Miền Tây Thanh Hóa				Miền Tây Nghệ An			
	Tổng số ng-ời Hmông nhập c- vào Thanh Hóa		Số ng-ời Hmông nhập c- vào M- òng Lát		Tổng số ng-ời Hmông Nghệ An xuất c- sang Lào		Số ng-ời Hmông Kỳ Sơn xuất c- sang Lào	
	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu
1991	89	664	72	562	-	-	-	-
1992	52	302	26	87	-	-	-	-
1993	71	496	9	40	-	-	-	-
1994	176	2.194	163	1.818	-	-	-	-
1995	108	1.435	108	1.435	5	37	5	37
1996	238	2.318	238	2.318	45	203	38	163
1997	85	483	85	483	95	529	54	467
1998	88	455	88	455	34	237	8	42
1999	113	854	113	854	66	443	47	269
2000	127	1.388	127	1.388	327	1.851	169	947
2001	95	505	95	505	170	925	121	743
2002	104	725	104	725	69	405	55	304
2003	57	270	57	270	78	444	76	433
2004	23	126	23	126	56	360	50	304
2005	6	34	6	34	80	484	77	424
2006	12	71	6	33	123	778	81	460
2007	7	24	7	24	81	454	81	454
2008	10	49	10	49	88	254	88	254
<b>Cộng</b>	<b>1.461</b>	<b>12.393</b>	<b>1.337</b>	<b>11.206</b>	<b>1.317</b>	<b>7.404</b>	<b>950</b>	<b>5.301</b>

Nguyên: Báo cáo của các địa ph- òng có ng-ời Hmông di c- tự do

## 2. Nhận diện về đặc điểm di dân tự do của ng-ời Hmông ở miền Tây hai tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An

*Thứ nhất, hoạt động di dân tự do của ng-ời Hmông ở miền Tây Thanh Hóa, Nghệ An không chỉ diễn ra trong phạm vi quốc gia mà còn trên phạm vi nhiều quốc gia, với sự đan xen phức tạp giữa các luồng nhập c- và xuất c-.*

Trên địa bàn miền Tây Nghệ An, hoạt động di dân của ng-ời Hmông chủ yếu diễn ra theo hướng xuất c- sang Lào, các hướng di chuyển khác hầu như không đáng kể. Phần lớn ng-ời Hmông Nghệ An di dân tự do sang Lào sống ở các vùng cao thuộc huyện Kỳ Sơn (có 5.301 ng-ời, chiếm 72% tổng số ng-ời Hmông Nghệ An di c- sang Lào). Ng-ời Hmông ở các huyện T-ơng D-ơng, Quế Phong tuy có tham gia di chuyển nhưng không nhiều (2.103 ng-ời, chiếm 28% tổng số ng-ời di c- sang Lào). Hầu hết ng-ời Hmông khi sang Lào đều gặp khó khăn trong cuộc sống; một bộ phận trong số họ, do công việc làm ăn không thuận lợi, đã trở về Nghệ An; một bộ phận khác khi di c- sang Lào, bị lôi kéo đến sống trong các “bản phi”. Do đó, họ luôn là đối tượng của các cấp chính quyền ở Lào truy đuổi, bắt giữ trao trả về Việt Nam.

Trên địa bàn miền Tây Thanh Hóa, hoạt động di dân tự do của ng-ời Hmông diễn ra đan xen giữa các dòng nhập c- (miền núi phía Bắc đến; Lào và Tây Nguyên về) và xuất c- (từ Thanh Hóa sang Lào hoặc vào Tây Nguyên). Trong đó, đáng chú ý là dòng nhập c- ồ ạt của ng-ời Hmông đến từ các tỉnh Sơn La, Lào Cai, Hà Giang... với quy mô và số lượng lớn, có khi lên tới hàng ngàn ng-ời. Sau khi đến miền Tây Thanh Hóa, một bộ phận ng-ời Hmông tiếp tục di c- vào

các tỉnh Tây Nguyên hoặc sang Lào. Ngoài ra, còn phải kể thêm một bộ phận không nhỏ ng-ời Hmông sau khi di c- đến miền Tây Thanh Hóa, nh-ng vì không ổn định cuộc sống đã quay trở về các tỉnh miền núi phía Bắc. Tình hình trên làm cho hoạt động di c- ở miền Tây Thanh Hóa trở nên phức tạp, thậm chí có lúc, có nơi chính quyền các cấp không thể kiểm soát đ-ợc.

Đáng chú ý, trong số những ng-ời nhập c- vào miền Tây Thanh Hóa có cả những ng-ời Hmông mang quốc tịch Trung Quốc (5 hộ, 30 ng-ời từ Xinh Phù San, huyện Vi Sử, tỉnh Vân Nam), đ-ợc coi là dấu hiệu không bình thường trong quá trình di c- của ng-ời Hmông ở khu vực này. Do vậy, công tác di dân trong thời gian tới cần phải cân nhắc đến các vấn đề nhạy cảm và tính quốc tế.

*Thứ hai, thành phần di dân tự do trên địa bàn miền Tây Thanh Hóa, Nghệ An khá đa dạng, trong đó chủ yếu là ng-ời dân lao động.*

Qua khảo sát thực địa tại miền Tây Thanh Hóa và Nghệ An cho thấy, số ng-ời Hmông tham gia di dân tự do có thành phần hết sức đa dạng, trong đó chủ yếu là ng-ời dân lao động. Kết quả điều tra bằng bảng hỏi ở huyện M-ờng Lát (đối với 60 hộ nhập c- từ các tỉnh miền núi phía Bắc đến miền Tây Thanh Hóa) cho thấy đối tượng tham gia di dịch c- tự do chủ yếu là ng-ời dân lao động nông nghiệp (58/60 chủ hộ và các thành viên còn lại trong 60 hộ đều là nông dân). Theo một số cán bộ địa phương, “Ng-ời Hmông di c- từ miền núi phía Bắc đến miền Tây Thanh Hóa đều do thiếu đất sản xuất, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, tỷ lệ ngày thiếu ăn thực tế trong năm cao. Vì

vậy, di c- đối với họ đ-ợc coi nh- là một ph-ơng thức m-u sinh/tìm sinh kế nhằm đảm bảo cuộc sống gia đình”<sup>(1)</sup>.

Tham gia di dân tự do, ngoài nông dân, còn có ng-ời là quân nhân xuất ngũ, cán bộ về h-u, giáo viên, cán bộ y tế trong các thôn bản vùng sâu, vùng xa; thậm chí, có ng-ời là cán bộ, đảng viên đang giữ các chức vụ quan trọng trong các cơ quan Nhà n-ớc. Qua khảo sát thực tế ở huyện Kỳ Sơn (Nghệ An) cho thấy, trong thành phần những ng-ời di dân tự do có cả cán bộ Hội đồng nhân dân cấp cơ sở nh- Hạ Pà Dềnh (Pú Quốc, Na Ngoi), có ng-ời là bộ đội biên phòng nh- Hạ Bá Dềnh (đồn 547), có ng-ời là Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã nh- Lâu Nhìa Xênh (Na Ngoi)... Trong số đó có ng-ời là đảng viên nh- : Xông Tống Bì, Xông Bá Chú (Buộc Mú, Na Ngoi), Lâu Nhìa Súa (Tham Hang, M-ờng Lống), thậm chí có ng-ời giữ cả chức bí th- chi bộ nh- Lâu Nỏ Tu (Phà Nội, M-ờng Típ), chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã nh- Lâu Nhìa Xênh (Na Ngoi)... Kết quả khảo sát ở M-ờng Lát (Thanh Hóa) cũng cho thấy, trong thành phần di c- có ng-ời nguyên là cán bộ chủ chốt cấp huyện hoặc cấp cơ sở nh- : Bí th- Đảng uỷ xã Suối Pu (Văn Chấn, Yên Bái), Phó chánh án huyện Bắc Yên (Sơn La), Tr-ởng công an xã Tùng Phòng (Phù Yên, Sơn La)...

*Thứ ba, thời gian di chuyển của ng-ời Hmông trên địa bàn các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An không có sự đồng nhất giữa các luồng di c-.*

Luồng di c- sang Lào (chủ yếu là ng-ời Hmông ở Nghệ An) và vào Tây Nguyên th-ờng diễn ra vào mùa khô, dịp tết truyền thống của ng-ời Hmông (tháng 11 âm

lich, tức tháng 1 d-ơng lịch); và rộ nhất là khoảng từ tháng 2 đến tháng 4 d-ơng lịch hàng năm. Đây là thời điểm mà công việc mùa vụ cơ bản đã xong, đồng bào Hmông có khoảng thời gian nhàn rỗi, nên theo tập quán truyền thống, họ đi chơi/thăm anh em, bạn bè gần xa. Chính vào dịp này, ng-ời Hmông th-ờng tranh thủ, kết hợp tìm hiểu những vùng đất mới để nếu thấy thuận lợi, sẽ quyết định chuyển c- đến.

Trong khi đó, luồng nhập c- từ các tỉnh miền núi phía Bắc vào miền Tây Thanh Hóa không theo quy luật mà th-ờng gắn liền với những biến động về chính trị - xã hội ở địa bàn có ng-ời xuất c-. Tr-ờng hợp ng-ời Hmông ở miền núi phía Bắc di c- vào miền Tây Thanh Hóa và một số tỉnh Tây Nguyên những năm tr-ớc đây th-ờng gắn liền với hoạt động truyền giáo Tin Lành. Khi chính quyền các tỉnh miền núi phía Bắc đấu tranh kiên quyết với hoạt động truyền đạo Tin Lành trái pháp luật thì đồng bào di c- từ Tây Bắc vào miền Tây Thanh Hóa và Tây Nguyên với quy mô, số l-ợng ngày càng lớn hơn tr-ớc. Đáng chú ý, số hộ ng-ời Hmông di c- từ Sơn La vào Thanh Hóa mặc dù đã định c- ổn định đ-ợc 8 - 9 năm, nh-ng nghe tin Chính phủ có dự án tái định c- cho những hộ di dời để khởi công xây dựng thủy điện Sơn La đ-ợc h-ởng nhiều -u đãi, trợ cấp thì muốn trở về Sơn La (Thông tấn xã Việt Nam, 2003, tr. 1).

*Thứ t-, h-ớng di chuyển của ng-ời Hmông di c- tự do ở miền Tây Thanh Hóa, Nghệ An theo nhiều chiều hết sức phức tạp.*

Ngoài h-ớng di chuyển theo chiều Bắc - Nam (từ phía Bắc đến Thanh Hóa và ng-ợc lại; từ miền Tây Thanh Hóa vào Tây Nguyên), quá trình di dân tự do của ng-ời Hmông ở khu vực này còn diễn ra theo

<sup>(1)</sup> Theo ông Vi Văn Hội, Phó chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện M-ờng Lát, tỉnh Thanh Hóa.

chiều Đông - Tây (từ trong nội địa đến các huyện vùng cao biên giới hoặc di cư tự do sang Lào).

Theo quy luật, người di dân tự do thường di chuyển đến các thành phố, thị xã, trung tâm kinh tế - văn hóa - xã hội, hoặc đến nơi có đời sống kinh tế phát triển cao hơn để tìm kiếm việc làm và thu nhập. Tuy nhiên, hoạt động di cư của người Hmông ở miền Tây hai tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An lại diễn ra nơi có đời sống tuy khó khăn, nhưng theo đồng bào là phù hợp với đặc điểm sinh hoạt kinh tế - xã hội của họ (nhưng đi tự do chặt phá rừng làm rẫy, khai thác lâm thổ sản, săn bắn, trồng cây thuốc phiện mà không bị ai quản lý...).

Có thể nói, hoạt động di cư trong nội địa của người Hmông ở miền Tây Thanh Hóa và Nghệ An xét về quy mô là không lớn, số lượng không nhiều. Tuy nhiên, hướng chuyển cư của dân tộc này đến các xã vùng biên của các huyện Kỳ Sơn, Quế Phong, Tương Dương (Nghệ An), là những nơi đối diện và tiếp giáp với vùng phía Mường Mọc (Xiêng Khoảng) và vùng phía Viêng Thoong (Bô Ly Khăm Xay) của Lào thì lại là điều rất đáng lo ngại. Bởi các địa bàn nói trên đều thuộc những khu vực hết sức nhạy cảm, còn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất ổn, có thể xảy ra các điểm nóng về chính trị, an ninh và quốc phòng. □ Hiện nay chúng ta có các phong trào hay tổ chức của người Hmông hoạt động theo xu hướng ly khai, nhưng bên ngoài lãnh thổ Việt Nam ý đồ thành lập một "Vương quốc Hmông" đã được các thế lực phản động nhen nhóm từ lâu. Trên thực tế, vấn đề "Vương quốc Hmông" cũng đã tác động rất lớn đến di cư tự do của người Hmông ở miền Tây Thanh Hóa và Nghệ An những năm gần đây. Hơn nữa từ những vụ

"xung vua" vào các năm 1963 - 1964 và vụ "nổi loạn" vào năm 1987 của người Hmông ở huyện Kỳ Sơn (Nghệ An), chúng ta có cơ sở để dự báo rằng nếu không làm tốt các mặt công tác đối với vùng "cường biên" này thì nguy cơ về những vụ "nổi loạn", "xung vua" như đã từng diễn ra trong lịch sử là điều có thể xảy ra.

*Thứ năm, phương thức di chuyển cư của đồng bào Hmông ở miền Tây Thanh Hóa, Nghệ An khá đa dạng.*

Kết quả khảo sát tình hình di dịch cư tự do của người Hmông ở miền Tây Thanh Hóa, Nghệ An cho thấy hình thức di chuyển phổ biến của đồng bào là cùng đi với anh em dòng họ, thân tộc theo nhóm vài gia đình, có khi cả họ, cả bản; hoặc theo hình thức xé lẻ số hộ trong bản, số người trong hộ theo từng cá nhân rất khó kiểm soát.

- Di cư theo dòng họ, anh em thân tộc là dạng di cư phổ biến và thường thấy ở người Hmông. Hình thức di cư này thường xảy ra ở các gia đình mà nơi xuất cư có đời sống kinh tế khó khăn, nguyên nhân chủ yếu vẫn là do thiếu đất canh tác, đất bạc màu, rừng cạn kiệt, không còn chỗ phát rẫy để làm nương khiến cho một số hộ, có khi cả nhánh họ, phải di cư đi nơi khác tìm những vùng đất mới màu mỡ hơn, có khả năng canh tác để trồng trọt. Việc chuyển cư của những hộ dân cư này thường không đi theo chuẩn bị kỹ lưỡng về vật chất lẫn tinh thần. Họ định cư một cách tùy tiện, không theo quy hoạch và nguồn sống chủ yếu là dựa vào khai thác tài nguyên rừng, làm nương rẫy. Theo tập quán, người Hmông đến những khu rừng nguyên sinh đầu nguồn, có nhiều đất tốt để phá rừng làm rẫy và dần dần hình thành một bản mới. Qua khảo sát thực tế cho thấy, hoạt động di cư tự

do của ng-ời Hmông th-ờng bắt đầu bằng việc cử vài ba hộ đến tìm hiểu tình hình, c-trú trái phép, sau đó ng-ời trong dòng họ và có khi nhiều dòng họ kéo đến thành lập một bản mới. Nh- tr-ờng hợp gia đình ông Vừ Phai Chia ở bản Huồi Sến xã Tam Hợp (T-ong D-ong, Nghệ An), năm 2000 đã cử ng-ời sang vùng Lạc Xao (Lào) để tìm đất canh tác, sau đó quay về đ-a cả dòng họ gồm 25 hộ, 136 khẩu di c- sang Lào lập thành một bản mới. Tr-ờng hợp ông Xông Phái Chia, tr-ớc đây là ng-ời Hmông ở Kỳ Sơn (Nghệ An), di c- sang Lào năm 1975, nay là tr-ởng bản Nậm Tông (M-ờng Moọc, Xiêng Khoảng) nhận bảo lãnh cho ng-ời Hmông họ Xông ở Kỳ Sơn sang Lào. Do đó, có nhiều ng-ời Hmông họ Xông ở bản Puộc Mú (Na Ngoi, Kỳ Sơn) đ-a cả gia đình di c- sang Lào. □ xã Tam Hợp (T-ong D-ong), có bản Phà Lôm đ-ợc thành lập từ năm 1983, do ng-ời Hmông họ Xông ở Puộc Mú (Na Ngoi, Kỳ Sơn) di c- đến. Họ Xông ở đây rất có thế lực. Do vậy, năm 1995 đã có thêm 5 hộ, 47 ng-ời Hmông họ Xông ở bản Puộc Mú xã Na Ngoi (Kỳ Sơn) tiếp tục di c- đến.

- Di dịch c- theo hình thức đơn lẻ vài ba ng-ời, thậm chí một ng-ời cũng góp phần đáng kể vào lực l-ợng di dân tự do ở miền Tây Thanh Hóa, Nghệ An những năm gần đây. Phần lớn số ng-ời di c- theo hình thức này đều xuất phát từ những bất đồng hay mâu thuẫn trong sinh hoạt xã hội, dẫn đến tình trạng từ bỏ nhau, kể cả anh em thân tộc; cũng có một số ng-ời do vi phạm pháp luật; ngoài ra, những hạn chế trong thực hiện chính sách của chính quyền địa ph-ong cũng dẫn đến di dân.

*Thứ sáu, hoạt động di dân tự do của ng-ời Hmông ở miền Tây Thanh Hóa, Nghệ*

*An trong những năm gần đây có những dấu hiệu không bình th-ờng, với nhiều diễn biến phức tạp.*

Nhìn lại lịch sử của ng-ời Hmông ở miền Tây hai tỉnh Thanh Hóa và Nghệ An, có thể nhận thấy, tr-ớc đây những biến động lớn về di c- ở khu vực này th-ờng gắn liền với các hoạt động gây rối, tập hợp lực l-ợng chống chính quyền địa ph-ong. Thời kỳ 1960 - 1964, ở Nghệ An ng-ời Hmông di c- nhiều đã xảy ra các hoạt động bạo loạn phản cách mạng tại hai xã M-ờng Lống và Huồi Tụ (Kỳ Sơn); thời kỳ 1982 - 1986, cũng đã hình thành nên hai tổ chức phản cách mạng: tổ chức học chữ “Châu Phà” và tổ chức “Mặt trận dân chủ người Hmông”. Hiện nay, các thế lực phản động quốc tế và ng-ời Hmông gốc Lào sống l-u vong đang âm m-u thành lập “Vương quốc Hmông” tại tỉnh Xiêng Khoảng (Lào). □ đồ của “phỉ Lào” là lời kéo ng-ời Hmông ở Việt Nam, trong đó đặc biệt chú ý tới việc lôi kéo ng-ời Hmông ở miền Tây Thanh Hóa và Nghệ An sang Lào nhằm tăng thêm lực lượng cho các “bản phỉ”, từng b-ớc xâm nhập vào nội địa Việt Nam thu gom l-ong thực, thực phẩm và các nhu yếu phẩm cần thiết, biến miền Tây hai tỉnh Thanh Hóa và Nghệ An thành hậu ph-ong của chúng, đồng thời tạo ra sự nghi kỵ, chia rẽ mối quan hệ gắn kết đặc biệt giữa hai quốc gia Việt Nam và Lào. Nh- vậy, có thể nói, hoạt động di c- tự do ở miền Tây Thanh Hóa và Nghệ An những năm gần đây không chỉ là sự dịch chuyển dân c- đơn thuần, mà gắn liền với nó còn là vấn đề chính trị, đảm bảo chủ quyền, an ninh quốc gia...

*Thứ bảy, phần lớn những ng-ời Hmông nhập c- tự do vào miền Tây Thanh Hóa, Nghệ An có nhu cầu cải đạo để theo Tin Lành hoặc Công giáo.*

Cùng với dòng di dân tự do của ng-ời Hmông từ các tỉnh miền núi phía Bắc đến miền Tây tỉnh Thanh Hóa là sự xuất hiện của các hoạt động tuyên truyền đạo Tin Lành trái pháp luật trên địa bàn. Lúc đầu, chỉ một số ng-ời tụ tập thành nhóm nghe truyền đạo qua đài phát thanh bằng tiếng Hmông ở các tỉnh Viên Chăn, Xiêng Khoảng, Hủa Phăn (Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào); về sau đã hình thành nên cả Ban Chấp sự. Đến năm 2001, những ng-ời theo Tin Lành ở đây đã tổ chức cầu nguyện theo hội nhóm, dạy và hát Thánh ca ở nhiều điểm thuộc các xã Trung Lý, M-ờng Lý và Tam Chung của M-ờng Lát; một số đối tượng còn móc nối với Tổng hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Bắc) để hợp thức hóa “Chi hội Mường Lát”. Tính đến năm 2004, ở miền Tây Thanh Hóa có 896 hộ, 5.481 khẩu ng-ời Hmông đến từ các tỉnh miền núi phía Bắc đã “cải đạo”, chiếm 54,37% số ng-ời Hmông di c- ở Thanh Hóa. Trong đó, có 733 hộ, 4.479 ng-ời theo đạo Tin Lành (chiếm 44,43% số ng-ời Hmông di c-); ngoài ra, còn có 163 hộ, 1.002 ng-ời theo Công giáo (chiếm 9,94 số ng-ời Hmông di c-) (Tỉnh uỷ Thanh Hóa, 2004, tr. 1).

Những năm gần đây, bên cạnh luồng di dân tự do sang Lào, ở miền Tây tỉnh Nghệ An còn có luồng di dân từ Lào trở về với quy mô tuy không lớn, số lượng cũng không nhiều, nh-ng đã góp phần làm cho tình hình di dân tự do ở đây ngày càng phức tạp hơn. Điều đáng nói là phần lớn ng-ời Hmông di c- từ Lào trở về Nghệ An đều theo đạo Tin Lành. Khi về Việt Nam, họ không chỉ là những ng-ời di dịch c- bất hợp pháp mà còn trở thành những ng-ời truyền đạo Tin Lành trái pháp luật. Tuy ch-a có số liệu công bố chính thức, nh-ng qua thực tế khảo sát chúng

tôi đ-ọc biết phần lớn ng-ời Hmông ở Nghệ An khi sang Lào đều tìm đến các Mục s- Tin Lành (trong đó có Mục s- Già Nhìa Lử ở Pôn Xa Vắn) để đ-ọc nhận sự giúp đỡ. Do vậy, phần lớn trong số họ khi sang Lào đều theo Tin Lành và trở thành các “thừa tác viên” truyền đạo khi về Việt Nam. Tuy nhiên, chính quyền cơ sở ở Nghệ An làm tốt công tác phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn các hoạt động truyền đạo trái pháp luật. Do đó, đạo Tin Lành không có cơ hội phát triển ở vùng dân tộc Hmông của Nghệ An. Điều này góp phần lý giải tại sao những ng-ời Hmông ở đây sau một thời gian trở về Nghệ An rồi lại tìm cách di c- sang Lào.

### Một vài nhận xét

Có thể lý giải hiện tượng di c- của ng-ời Hmông bằng rất nhiều nguyên nhân khác nhau. Nh-ng lý do đầu tiên và căn bản nhất dẫn đến quyết định di c- tự do của dân tộc này chính là đói nghèo. Tuy nhiên, bên cạnh đó là các nguyên nhân phi kinh tế nh- : tập quán du canh, du c- và di c- ; vấn đề cố kết gia đình, dòng tộc; vấn đề văn hóa tộc ng-ời cũng là lý do quan trọng khiến ng-ời Hmông quyết định di c- với số lượng và quy mô lớn trong những năm gần đây. Ngoài ra, còn phải kể đến một số nguyên nhân khác nh- : lý do tôn giáo; sự bất cập trong một số chính sách phát triển và cơ chế quản lý của Nhà n-ớc; âm mưu của các thế lực thù địch... Có thể nói, quá trình di dân tự do của ng-ời Hmông gắn với hoạt động truyền đạo Tin Lành đã và đang đặt ra cho chính quyền các cấp ở miền Tây hai tỉnh Thanh Hóa và Nghệ An cùng một lúc phải xử lý cả hai vấn đề hết sức nhạy cảm và phức tạp, đó là vấn đề di dịch c- tự do và hoạt động truyền đạo Tin Lành trái pháp luật.

### Tài liệu tham khảo

1. Đậu Tuấn Nam (2005a), *Di dân tự do của ng-ời Thái, Hmông ở các tỉnh Bắc Trung Bộ n-ớc ta hiện nay*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

2. Đậu Tuấn Nam (2005b), “Di c- tự do của ng-ời Hmông ở miền Tây Nghệ An (Thực trạng và những vấn đề đặt ra)”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 6, tr. 44-48.

3. Đậu Tuấn Nam (2006), “Tình hình di dân tự do của ng-ời Hmông ở miền Tây Thanh Hóa và Nghệ An hiện nay”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 3, tr. 30-35.

4. Đậu Tuấn Nam (2007), “Giải quyết vấn đề di c- tự do của ng-ời Hmông ở

miền núi hai tỉnh Thanh Hóa và Nghệ An”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 5, tr. 17-23.

5. Thông tấn xã Việt Nam (2003), *Báo cáo tham khảo nội bộ, Phần trong n-ớc, Số 028/TKNB-Tây Nguyên, Ngày 16-5-2003, Hà Nội*, tr. 1-2.

6. Tỉnh uỷ Nghệ An (2004), *Báo cáo tổng kết Chỉ thị 45-CT/TW của Ban Bí th- Trung - ơng về một số công tác ở vùng dân tộc Hmông*, Nghệ An.

7. Tỉnh uỷ Thanh Hóa (2004), *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 45-CT/TW của Ban Bí th- Trung - ơng về một số công tác ở vùng dân tộc Hmông thời kỳ 1994-2004*, Thanh Hóa.



Ảnh: Trần Văn Hà